

Bạn hãy copy vào email rồi sửa thành nội dung của bản thân, Cố gắng khai gần giống CV gốc

① 情報 / Địa chỉ ở Vietnam ghi tiếng Việt có dấu giống như ghi địa chỉ nhận thư

名前: Nguyễn Văn An

カタカナ: グエン ヴァン アン

生年月日: xxxx 年 xx 月 xx 日

電話番号: 080-1234-5678

ベトナム住所: Số nhà..., Đội(Ấp) ..., thôn ..., xã ..., huyện ..., tỉnh(TP) ..., ベトナム

日本の住所: 〒..... 県...市...区... ..

父: Nguyễn Văn An グエン ヴァン アン, 生年月日: 1970-05-20, 電話番号: 0961-234-567

母: Lê Thị Bé レ ティ ベ, 生年月日: 1972-10-15, 電話番号: 0981-234-567

兄: Nguyễn Văn Đồng グエン ヴァン ドン, 生年月日: 1982-01-15

姉: Nguyễn Thị Bằng グエン ティ バン, 生年月日: 1984-09-18

弟: Nguyễn Văn Song グエン ヴァン ソン, 生年月日: 1988-07-22

妹: Nguyễn Thị Hoa グエン ティ ホア, 生年月日: 1988-07-22

結婚しているか: している or していない

妻・夫: Đào Hồng Sáng ダオ ホン サン, 生年月日: 1980-03-20

子: Đào Đăng Khoa ダオ ダン クォア, 生年月日: 2010-08-20 ...

住所: Số nhà..., Đội(Ấp) ..., thôn ..., xã ..., huyện ..., tỉnh(TP) ..., ベトナム

日本に家族がいるか: いる hoặc いない。Nếu có bố mẹ, ace ruột đang ở Nhật thì xin ảnh thẻ gai 2 mặt gửi cho cty

来日: xxxx 年 xx 月 ngày bố mẹ, ace đến Nhật

Chẳng may phụ huynh bạn nào đã mất thì ghi vào đằng sau (亡くなった) vào nhé

② 高校から卒業学校 / Ghi rõ tên trường bằng tiếng Việt

xxxx 年 xx 月、xxx 高校学校 卒業

xxxx 年 xx 月、Y Hà Nội 大学卒業

勉強した専門: 介護 (Điều dưỡng)

③ ベトナムでの職歴 / Ghi rõ tên công ty bằng tiếng Việt

xxxx 年 xx 月、xxx 会社 退社

xxxx 年 xx 月、xxx 会社 退社

xxxx 年 xx 月、xxx 日本語センターで日本語勉強

④ ベトナムの送り出し機関の名 / Tên công ty phái cử ở Việt nam. DHS thì ghi cty du học

機関の名: xxx

住所: 住所: Số nhà..., đường..., Phố..., quận..., tp..., ベトナム

⑤ 来日からの職歴 / Khai từ khi sang Nhật:

xxxx 年 xx 月、xxx 日に日本にきました。

株式会社名: xxx, 仕事内容: xxx

会社住所: 〒..... 県...市...区... ..

会社電話番号:, 担当者: ...

監理団体名前:業協同組合

組合の住所: 〒..... 県...市...区... ..

組合電話番号:, 担当者: ...